TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 7 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Nguyễn Văn Trưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn K kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1994 bà L và ông K tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Cần Thơ vào ngày 09/7/1994. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà L và ông K đã ly thân kéo dài từ năm 2016 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà L và ông K có 02 con chung Nguyễn Văn Kh (giới tính nam), sinh năm 1996 và Nguyễn Thị H (giới tính nữ), sinh năm 1997. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Bà L và ông K tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn Nguyễn Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Cần Thơ vào ngày 09/7/1994 (nay Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang) nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L: Bà L cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà và ông K đã ly thân kéo dài từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, bà L và ông K đã ly thân kéo dài từ năm 2016 đến nay nhưng vẫn không thể đoàn tụ và hàn gắn tình cảm được, tại phiên tòa bà L cương quyết yêu cầu ly hôn cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông bà đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu K kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L.

[3.3] Về con chung: Bà L và ông K có 02 con chung Nguyễn Văn Kh (giới tính nam), sinh năm 1996 và Nguyễn Thị H (giới tính nữ), sinh năm 1997. Con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn K. Giấy chứng nhận kết hôn số: 1634-T94, ngày 09/7/1994 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0007786, lập ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bà Nguyễn Thị L đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trưởng - Lê Văn Qui **Nguyễn Đình Tiến**